

Số: 3191 /KH-UBND

Bến Tre, ngày 14 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2017 - 2020

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-BNN-TCTS ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành Thủy sản giai đoạn năm 2017-2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xây dựng dự thảo kế hoạch chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2017-2020, cụ thể như sau:

1. Quan điểm xây dựng kế hoạch

Xây dựng Kế hoạch chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ phải phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, đảm bảo hội nhập kinh tế.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Thúc đẩy các hoạt động chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực khai thác, bảo quản sản phẩm trên tàu cá và nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch trong nuôi trồng và khai thác thủy sản.

b) Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện thành công tối thiểu 15 công trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng gắn với mô hình liên kết theo chuỗi giá trị thủy sản thông qua các hợp tác xã và tổ hợp tác; công nghệ sản xuất giống.

- Thực hiện thành công tối thiểu 15 công trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực khai thác và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho 600 tổ chức, cá nhân về kỹ thuật ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ khai thác và nuôi trồng các đối tượng chủ lực.

3. Nội dung nghiên cứu, xây dựng mô hình trình diễn và chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ

a) Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản

- Nghiên cứu quy trình sản xuất giống cá rô phi bằng nguồn cá bố mẹ được gia hóa. Quy trình kỹ thuật nuôi nhêu phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng: Công nghệ nuôi tôm chân trắng thâm canh 2 giai đoạn; Hệ thống nuôi tuần hoàn (RAS) trong sản xuất giống tôm chân trắng; Công nghệ vi sinh trong nuôi thâm canh tôm chân trắng (Tạo ra sản phẩm sạch, không dư lượng kháng sinh, an toàn thực phẩm).

- Nhận và chuyển giao: quy trình công nghệ sản xuất giống chất lượng cao: tôm nước lợ, tôm càng xanh toàn đực, ngao theo quy trình sinh học, sò huyết, cá nâu; quy trình kỹ thuật nuôi thâm canh, siêu thâm canh, sử dụng chế phẩm vi sinh, không sử dụng kháng sinh trong nuôi tôm nước lợ, cá tra. Chuyển giao quy trình kỹ thuật nuôi quảng canh cải tiến, sinh thái (tôm - rừng, tôm - lúa) và bán thâm canh tôm nước lợ an toàn sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng và thích ứng biến đổi khí hậu.

b) Lĩnh vực khai thác thủy sản

- Chuyển giao quy trình công nghệ: khai thác mực, cá nỏ nhỏ bằng lưới chụp ở vùng biển xa bờ; khai thác các đối tượng có giá trị kinh tế cao (cá thu, ngừ, chim, hồng, dưa) bằng nghề lưới rê hỗn hợp; bảo quản trên tàu khai thác hải sản xa bờ bằng ứng dụng vật liệu polyurethane, nước biển lạnh, đá sệt, đá vẩy, hệ thống lạnh kết hợp; bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản trên tàu cá;

- Nghiên cứu xây dựng mô hình chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ven bờ, nghề khai thác hủy diệt nguồn lợi sang ngành nghề khác; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới trong khai thác thủy sản (vò tàu, ngư cụ, trang thiết bị, kỹ thuật khai thác,...).

4. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí dự kiến: 16.050 triệu đồng, trong đó:

+ Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản: 12.750 triệu đồng.

+ Lĩnh vực khai thác thủy sản: 3.300 triệu đồng

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Chi tiết đính kèm phụ lục)

5. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật vào sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp đặt hàng với các tổ chức chuyên gia Khoa học công nghệ về nuôi trồng, khai thác thủy sản. Thực hiện khảo sát, tổng kết các kinh nghiệm, mô hình sản xuất tiên tiến trong thực tế để xây dựng các tiến bộ kỹ thuật để phục vụ công tác chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng trong thực tiễn sản xuất.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện mô hình, dự án nhập công nghệ, xây dựng các mô hình trình diễn để các tổ chức, cá nhân thăm quan hoặc tập kinh nghiệm để nhân rộng.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tổ chức các chuyên tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình công nghệ cao nhằm áp dụng sản xuất tại tỉnh.

- Tổ chức lại sản xuất theo nhu cầu của thị trường với các mô hình theo hướng liên kết chuỗi nhằm thúc đẩy sản xuất và tạo tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Tăng cường tiềm lực nghiên cứu Khoa học và chuyển giao công nghệ cho các tổ chức khoa học công nghệ và xây dựng cơ chế, chính sách gắn kết giữa các tổ chức khoa học công nghệ với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và tổ chức tín dụng.

- Tranh thủ các nguồn lực, nguồn vốn khoa học công nghệ của Trung ương, các chương trình, dự án và các nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác.

6. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định; tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết hàng năm và tổng kết giai đoạn để rút kinh nghiệm, nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả hơn.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định.

- Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách được giao hàng năm, xem xét cân đối kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- UBND các huyện, thành phố: Phối hợp với các sở ngành, các tổ chức khoa học công nghệ có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính

sách, qui định của nhà nước và các tiến bộ kỹ thuật để các tổ chức, cá nhân được biết và áp dụng.

- Đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật, các hội nghề nghiệp phối hợp tuyên truyền vận động và phát huy vai trò của các cấp Hội tích cực tham gia hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng (ngày 15/06) và hàng năm (ngày 15/12) có báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật, các hội nghề nghiệp;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&CN, TC;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó CVP;
- Phòng: TH, KT; TTTTĐT;
- Lưu: VT.

Kèm
phụ
lục

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lập

Nguyễn Hữu Lập



Chương trình: Khung kế hoạch hành động
(Ban hành Kế hoạch số 3191 /KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự kiến			Nguồn Vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2018	2019	2020			
I	Nuôi trồng Thủy sản			3.300	5.350	4.100			
1	Ứng dụng Công nghệ nuôi tôm chân trắng thâm canh 2 giai đoạn.	Quy trình công nghệ nuôi tôm chân trắng thâm canh 2 giai đoạn được hoàn thiện và ứng dụng rộng rãi vào thực tiễn sản xuất.	2018-2019	500	500		NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Công ty CP chăn nuôi CP Việt Nam - Hộ nuôi tôm thâm canh.
2	Quy trình kỹ thuật nuôi nghêu phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn thực phẩm.	Quy trình kỹ thuật nuôi nghêu phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn thực phẩm được hoàn thiện và nhân rộng.	2018-2020	150	150	150	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Viện Nghiên cứu NTTS I - Các HTX nuôi nghêu trên địa bàn tỉnh
3	Đào tạo, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất tôm chân	Các lớp đào tạo, tập huấn huấn ứng dụng khoa học công nghệ	2018-2020	50	50	50	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Phòng NN và PTNT huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú.

TT	Nội dung	sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự kiến			Nguồn Vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2018	2019	2020			
	trắng, tôm sú thâm canh.	được triển khai thực hiện có hiệu quả.							- UBND các xã nuôi tôm biển.
4	Ứng dụng hệ thống nuôi tuần hoàn (RAS) trong sản xuất giống tôm chân trắng.	Mô hình hệ thống nuôi tuần hoàn (RAS) trong sản xuất giống tôm chân trắng được hoàn thiện và ứng dụng vào sản xuất.	2019-2020		700	600	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Phòng NN và PTNT các huyện có cơ sở sản xuất giống. - Các cơ sở sản xuất giống.
5	Nghiên cứu quy trình sản xuất giống cá rô phi bằng nguồn cá bố mẹ được gia hóa.	Quy trình sản xuất giống được hoàn thiện và ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất.	2018		450	300	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT.	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Viện NCNTTS II - Trường Đại học Nông Lâm tpHCM - Các cơ sở sản xuất giống ...
6	Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi thâm canh tôm chân trắng (Tạo ra sản phẩm sạch, không dư lượng kháng sinh, an	Công nghệ vi sinh trong nuôi thâm canh tôm chân trắng được hoàn thiện và	2018-2019	600	500		NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Nông	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Trường Đại học Cần Thơ. - Phòng NN và PTNT

TT	Nội dung	sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự kiến			Nguồn Vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2018	2019	2020			
	toàn thực phẩm).	ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất.						ngành UDCNC)	huyện có nuôi tôm chân trắng. - Hộ nuôi tôm thâm canh.
7	Nhận và chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất giống chất lượng cao: tôm nước lợ, tôm càng xanh toàn đực, ngao theo quy trình sinh học, sò huyết, cá nâu.	Quy trình sản xuất giống ổn định các đối tượng: cá tra, tôm nước lợ, tôm càng xanh toàn đực, ngao, sò huyết, cá nâu.	2018-2020	1.000	1.000	1.000	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Viện NCNTTS II - Viện NCNTTS III - Phòng NN và PTNT các huyện - Cơ sở sản xuất giống
8	Chuyển giao quy trình kỹ thuật nuôi quảng canh cải tiến, sinh thái (tôm - rừng, tôm - lúa) và bán thâm canh tôm nước lợ an toàn sinh học và bảo đảm chất lượng sản phẩm.	Quy trình kỹ thuật nuôi quảng canh cải tiến, sinh thái (tôm - rừng, tôm - lúa) và bán thâm canh tôm nước lợ ổn định và có hiệu quả	2018-2020	1.000	1.000	1.000	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Phòng NN và PTNT các huyện - Hộ dân nuôi tôm
9	Nhận và chuyển giao quy trình kỹ thuật nuôi thâm canh, siêu thâm canh, sù	Quy trình kỹ thuật nuôi tôm nước lợ, cá tra	2019-2020		1.000	1.000	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Trường Đại học Cần

TT	Nội dung	sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự kiến			Nguồn Vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2018	2019	2020			
	dụng chế phẩm vi sinh, không sử dụng kháng sinh trong nuôi tôm nước lợ, cá tra.	thâm canh, siêu thâm canh, sử dụng chế phẩm vi sinh được áp dụng có hiệu quả							Thơ. - Phòng NN và PTNT các huyện - Hộ dân nuôi tôm
II	Khai thác thủy sản			1.250	1.350	700			
1	Quy trình công nghệ khai thác mực, cá nổi nhỏ bằng lưới chụp ở vùng biển xa bờ.	Quy trình công nghệ khai được chuyển giao cho ngư dân và áp dụng hiệu quả.	2018-2020	200	200	200	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Phòng NN và PTNT huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú. - Tổ/đội khai thác xa bờ.
2	Quy trình công nghệ khai thác các đối tượng có giá trị kinh tế cao (cá thu, ngừ, chim, hồng, dưa) bằng nghề lưới rê hỗn hợp.	Quy trình công nghệ khai thác được chuyển giao cho ngư dân và áp dụng hiệu quả.	2018-2020	200	200	200	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Phòng NN và PTNT huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú. - Tổ/đội khai thác xa bờ.
3	Quy trình công nghệ bảo quản trên tàu khai thác hải sản xa bờ bằng ứng dụng	Quy trình công nghệ bảo quản trên tàu khai thác	2018-2020	250	250	300	NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Viện nghiên cứu hải

TT	Nội dung	sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự kiến			Nguồn Vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2018	2019	2020			
	vật liệu polyurethane, nước biển lạnh, đá sệt, đá vẩy, hệ thống lạnh kết hợp	hải sản xa bờ được chuyển giao cho ngư dân và áp dụng hiệu quả.					(Chi cục Thủy sản)	sản. - Trường ĐH Nha Trang. - Phòng NN và PTNT huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú. - Tổ/đội khai thác xa bờ.	
4	Chuyển giao, ứng dụng công nghệ bảo quản lạnh thấm trong đánh bắt xa bờ tỉnh Bến Tre	Quy trình công nghệ bảo quản lạnh thấm được chuyển giao cho ngư dân và áp dụng hiệu quả.	2018-2019	600	700		NSNN	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản) - Sở Khoa học và Công nghệ. - Phòng NN và PTNT huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú. - Tổ/đội khai thác xa bờ.	
Tổng kinh phí từng năm				4.550	6.700	4.800			
Tổng kinh phí của kế hoạch				16.050					